

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 26/5/2020

Thống kê thị trường		HOSE	HNX
Index		869.13	110.49
% Thay đổi		↑ 1.17%	↑ 1.23%
KLGD (CP)		324,449,039	65,056,992
GTGD (tỷ đồng)		5,352.90	755.31
Tổng cung (CP)		672,870,060	108,136,600
Tổng cầu (CP)		645,336,440	101,865,400

Giao dịch NĐTNN		HOSE	HNX
KL bán (CP)		17,015,620	591,735
KL mua (CP)		13,776,320	276,912
GT mua (tỷ đồng)		465.82	4.14
GT bán (tỷ đồng)		505.17	6.38
GT ròng (tỷ đồng)		(39.35)	(2.24)

Tương quan cung cầu		HOSE

Giá trị Giao dịch NĐTNN		HOSE

Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 0.63%	12.0	1.9	1.9%
Công nghiệp	↑ 2.05%	11.1	2.2	10.3%
Dầu khí	↑ 1.43%	51.5	1.7	3.6%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 0.66%	29.7	3.6	4.2%
Dược phẩm và Y tế	↓ -0.38%	12.0	2.2	0.6%
Hàng Tiêu dùng	↑ 0.49%	14.6	4.0	15.8%
Ngân hàng	↑ 2.08%	8.2	2.1	20.3%
Nguyên vật liệu	↑ 1.83%	14.4	1.6	17.2%
Tài chính	↑ 0.43%	14.4	2.5	22.3%
Tiền ịch Cộng đồng	↑ 1.63%	11.8	2.0	3.8%
VN - Index	↑ 1.17%	14.0	2.7	103.8%
HNX - Index	↑ 1.23%	9.5	1.3	-3.8%

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường tăng điểm trong phiên thứ hai liên tiếp với thanh khoản gia tăng. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index tăng 10,09 điểm (+1,17%) lên 869,13 điểm; HNX-Index tăng 1,34 điểm (+1,23%) lên 110,49 điểm. Thanh khoản trên hai sàn gia tăng so với phiên trước đó và cao hơn mức trung bình 20 phiên với giá trị giao dịch đạt 6.301 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch là 393 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 626 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là tích cực với 418 mã tăng, 106 mã tham chiếu, 207 mã giảm. Thị trường tăng điểm trong toàn bộ thời gian phiên hôm nay nhờ lực cầu xuất hiện từ đầu phiên và được duy trì cho đến hết phiên giúp các chỉ số kết phiên ở gần mức cao nhất. Nhóm cổ phiếu trụ cột phần lớn đều tăng giá, có thể kể đến như BID (+5,9%), VCB (+1,7%), HPG (+4%), GAS (+1,6%), VRE (+1,1%), MSN (+1,1%), SAB (+,2%)... Ở chiều ngược lại, một số trụ cột khác kết phiên trong sắc đỏ như VHM (-0,5%), VIC (-0,2%), DPM (-1,6%)... Cổ phiếu khu công nghiệp tiếp tục tăng mạnh với SNZ (+12%), MH3 (+7,2%), TIP (+6,9%), SJS (+6,8%), ITA (+6,8%), KBC (+4%), SIP (+3,2%), SZL (+2,7%), NTC (+2,5%)...

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Thị trường tăng điểm trong phiên thứ hai liên tiếp với thanh khoản khớp lệnh gia tăng và trên mức trung bình 20 phiên cho thấy dòng tiền vẫn vào thị trường tương đối tốt trong giai đoạn hiện tại. Trên góc độ kỹ thuật, dư địa cho nhịp tăng của thị trường là vẫn còn với target đợt này của VN-Index là quanh ngưỡng 880 điểm (fibonacci retracement 61,8%); tuy nhiên, VN30 đã đạt target của nhịp hồi phục là ngưỡng 815 điểm (fibonacci retracement 61,8%) nên những rung lắc có thể bắt đầu diễn ra trên nhóm cổ phiếu trụ cột trong các phiên tới. Khối ngoại giảm bán ròng trong phiên hôm nay với khoảng hơn 40 tỷ đồng trên hai sàn. Trên thị trường phái sinh, hợp đồng tương lai VN30 tháng 6 tăng mạnh hơn so với chỉ số cơ sở VN30, qua đó thu hẹp mức basis âm xuống còn 5,61 điểm cho thấy nhà đầu tư đã bớt thận trọng hơn với nhịp hồi phục hiện tại. Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 27/5, VN-Index có thể sẽ tiếp tục tăng điểm với ngưỡng kháng cự và hỗ trợ gần nhất quanh 880 điểm (fibonacci retracement 61,8%) và 840 điểm (fibonacci retracement 50%). Nhà đầu tư đang có tỷ trọng cổ phiếu cao nên tiếp tục theo dõi thị trường trong phiên giao dịch tới và có thể canh chốt lời khi VN-Index tiến tới ngưỡng kháng cự mạnh quanh 880 điểm. Ở chiều ngược lại, những nhà đầu tư đang có tỷ trọng tiền mặt cao có thể mua vào nền thị trường có nhịp điều chỉnh về vùng hỗ trợ gần nhất quanh 840 điểm.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 26/5/2020

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index giao dịch với sắc xanh trong toàn bộ thời gian phiên hôm nay nhờ lực cầu xuất hiện từ đầu phiên và được duy trì cho đến hết phiên, với mức cao nhất trong phiên tại 869,65 điểm. Kết phiên, VN-Index tăng 10,09 điểm (+1,17%) lên 869,13 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: BID tăng 2.350 đồng, VCB tăng 1.400 đồng, HPG tăng 1.100 đồng. Ở chiều ngược lại, VHM giảm 400 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index giảm điểm vào đầu phiên giao dịch, với mức thấp nhất trong phiên tại 108,137 điểm. Từ khoảng 10h trở đi, lực cầu gia tăng giúp chỉ số lấy lại sắc xanh và đà tăng được duy trì cho đến cuối phiên, với mức cao nhất trong phiên tại 110,669 điểm. Kết phiên, HNX-Index tăng 1,34 điểm (+1,23%) lên 110,49 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: ACB tăng 700 đồng, VCS tăng 2.900 đồng, PVS tăng 400 đồng. Ở chiều ngược lại, SHB giảm 100 đồng.

GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 39,69 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 3,7 triệu cổ phiếu. VSC là mã bị bán ròng nhiều nhất với 20,7 tỷ đồng tương ứng với 713 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là DBC với 19,1 tỷ đồng tương ứng với 505 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VNM là mã được mua ròng nhiều nhất với 42,8 tỷ đồng tương ứng với 364 nghìn cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 2,2 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 315 nghìn cổ phiếu. SHS là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 1,3 tỷ đồng tương ứng với 145 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là TIG với 761 triệu đồng tương ứng với 115 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, SHB là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 557 triệu đồng tương ứng với 40 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ - ĐẦU TƯ

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index tăng điểm trong phiên thứ hai liên tiếp và chỉ số hiện kết phiên ngay dưới ngưỡng 870 điểm, khối lượng khớp lệnh gia tăng so với phiên trước đó và cao hơn mức trung bình 20 phiên với 306 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 820 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 770 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index hiện vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 915 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 27/5, VN-Index có thể sẽ tiếp tục tăng điểm với ngưỡng kháng cự và hỗ trợ gần nhất quanh 880 điểm (fibonacci retracement 61,8%) và 840 điểm (fibonacci retracement 50%).

HNX-Index:



HNX-Index tăng điểm trong phiên thứ ba liên tiếp và chỉ số hiện kết phiên trên ngưỡng 110 điểm, khối lượng khớp lệnh gia tăng so với phiên trước đó và cao hơn mức trung bình 20 phiên với 61 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 108,5 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 105 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index hiện vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 104,5 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 27/5, HNX-Index có thể sẽ tiếp tục tăng điểm với ngưỡng kháng cự mạnh quanh 115 điểm (fibonacci retracement 100%).

**TIN TRONG NƯỚC****Giá vàng trong nước đi ngang**

Tại thời điểm 16 giờ, vàng SJC tại DOJI được niêm yết ở mức 48,55 - 48,8 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), tăng 50.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và giảm 50.000 đồng/lượng ở chiều bán ra so với sáng nay.

Tỷ giá trung tâm tăng 13 đồng

Tỷ giá trung tâm giữa đồng Việt Nam (VND) và đô la Mỹ (USD) sáng 26/5 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 23.270 VND/USD, tăng tiếp 13 đồng so với hôm qua.

TIN THẾ GIỚI**Giá vàng thế giới giảm**

Tại thời điểm 16 giờ, giá vàng thế giới giảm 9,9 USD/ounce tương ứng với 0,57% xuống 1.725,85 USD/ounce.

Tỷ giá ngoại tệ: USD giảm

Tính tới 16 giờ, chỉ số USD Index (DXY) giảm 0,615 điểm tương ứng 0,62% xuống 99,275 điểm. USD giảm so với EUR xuống: 1 EUR đổi 1,0958 USD. USD giảm so với GBP xuống: 1 GBP đổi 1,2304 USD. USD tăng so với JPY lên: 1 USD đổi 107,75 JPY.

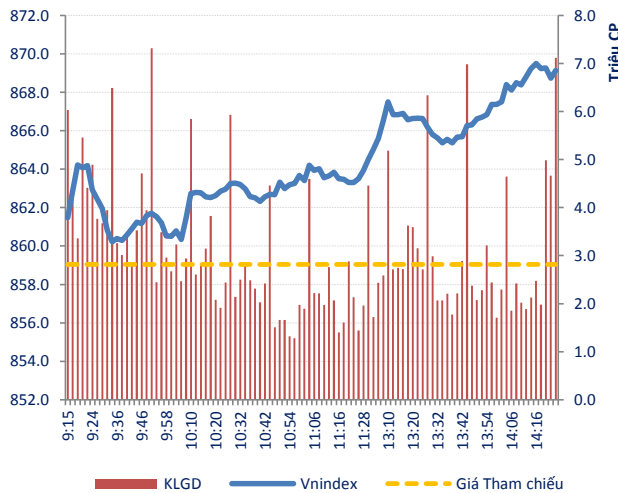
Giá dầu thế giới tăng

Tại thời điểm 16 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI tăng 0,7 USD tương ứng 2,11% lên 33,95 USD/thùng.

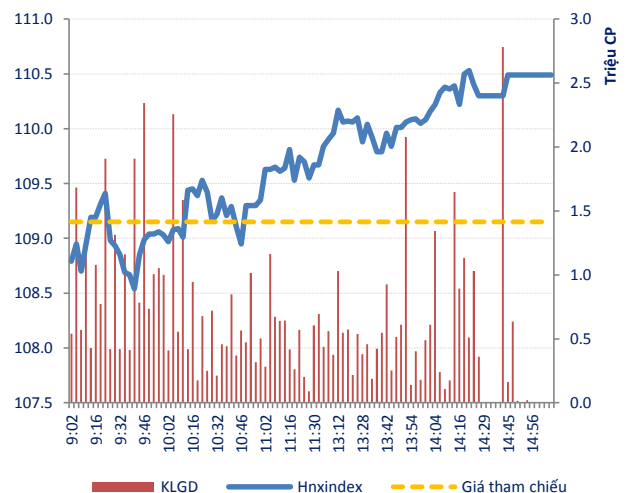
Chứng khoán Mỹ nghỉ lễ

THÔNG KÊ GIAO DỊCH

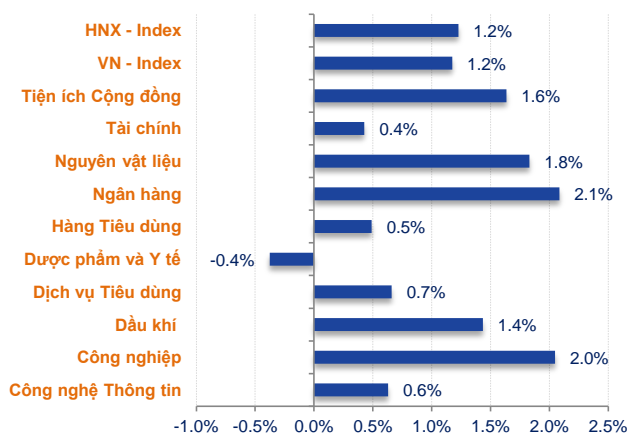
KLGD và VN-Index trong phiên



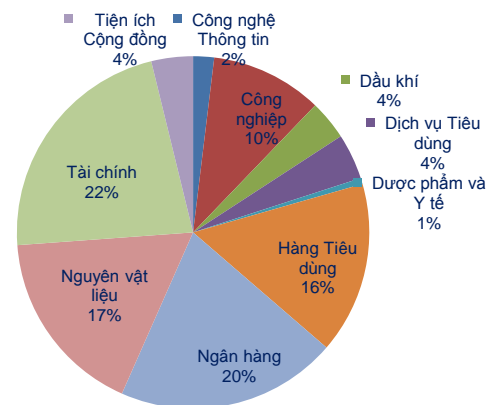
KLGD và HNX-Index trong phiên



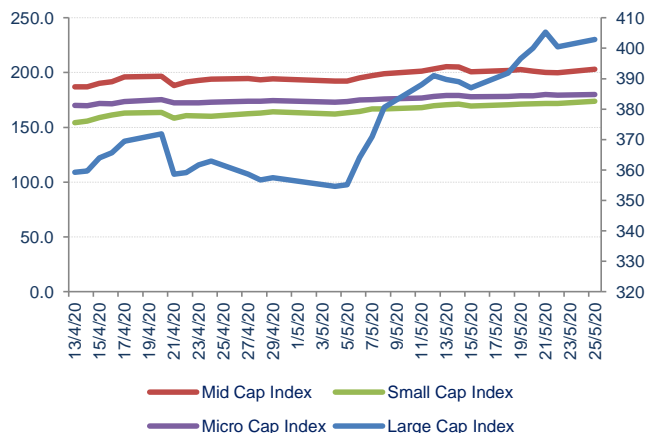
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



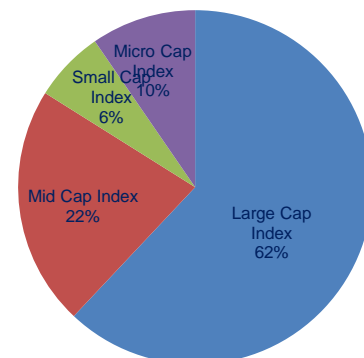
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	FUEVFVND	891,410	CRE	1,056,490
2	SBT	567,140	CII	727,370
3	PHR	507,110	VSC	713,190
4	VNM	364,220	E1VFN30	580,360
5	DXG	286,890	VRE	561,980

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	SHB	40,176	SHS	145,200
2	PVI	13,800	TIG	114,900
3	PPS	13,000	BVS	38,000
4	EID	12,500	PGS	36,900
5	IDV	9,600	TNG	25,900

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
ITA	2.80	2.99	↑ 6.79%	21,511,610
ROS	3.44	3.41	↓ -0.87%	12,525,730
HPG	27.30	28.40	↑ 4.03%	11,503,490
HSG	9.79	9.89	↑ 1.02%	10,262,660
MBB	17.30	17.60	↑ 1.73%	9,808,970

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	14.10	14.00	↓ -0.71%	9,934,298
PVS	12.60	13.00	↑ 3.17%	5,607,593
ACB	22.60	23.30	↑ 3.10%	5,267,006
HUT	2.00	2.00	→ 0.00%	5,079,009
SHS	9.00	9.30	↑ 3.33%	3,239,464

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
POM	5.00	5.35	0.35	↑ 7.00%
TTB	4.17	4.46	0.29	↑ 6.95%
SVT	9.20	9.84	0.64	↑ 6.96%
PIT	3.74	4.00	0.26	↑ 6.95%
TV2	72.00	77.00	5.00	↑ 6.94%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
MCO	2.00	2.20	0.20	↑ 10.00%
CKV	13.00	14.30	1.30	↑ 10.00%
BCC	7.30	8.00	0.70	↑ 9.59%
DIH	13.60	14.90	1.30	↑ 9.56%
VTV	6.30	6.90	0.60	↑ 9.52%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
DHM	9.00	8.37	-0.63	↓ -7.00%
TCR	3.15	2.93	-0.22	↓ -6.98%
SMA	16.60	15.45	-1.15	↓ -6.93%
LMH	0.87	0.81	-0.06	↓ -6.90%
MDG	12.45	11.60	-0.85	↓ -6.83%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VIG	0.90	0.80	-0.10	↓ -11.11%
FID	1.00	0.90	-0.10	↓ -10.00%
BTW	49.00	44.10	-4.90	↓ -10.00%
VSA	17.00	15.30	-1.70	↓ -10.00%
TMC	12.00	10.80	-1.20	↓ -10.00%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
ITA	21,511,610	1.9%	216	12.9	0.2
ROS	12,525,730	3250.0%	270	12.7	0.3
HPG	11,503,490	17.0%	2,895	9.4	1.5
HSG	10,262,660	11.4%	1,429	6.9	0.7
MBB	9,808,970	19.6%	3,334	5.2	0.9

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	9,934,298	13.8%	1,693	8.3	1.1
PVS	5,607,593	3.7%	990	12.7	0.5
ACB	5,267,006	23.2%	3,770	6.0	1.3
HUT	5,079,009	2.3%	269	7.4	0.2
SHS	3,239,464	9.1%	1,159	7.8	0.7

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
POM	↑ 7.0%	-7.9%	(1,006)	-	0.4
TTB	↑ 7.0%	4.3%	492	8.5	0.4
SVT	↑ 7.0%	7.6%	1,013	9.1	0.7
PIT	↑ 7.0%	6.4%	534	7.0	0.4
TV2	↑ 6.9%	28.9%	10,801	6.7	1.8

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
MCO	↑ 10.0%	0.1%	18	109.0	0.2
CKV	↑ 10.0%	5.7%	1,210	10.7	0.6
BCC	↑ 9.6%	6.4%	1,151	6.3	0.4
DIH	↑ 9.6%	2.2%	340	40.0	0.9
VTV	↑ 9.5%	2.5%	335	18.8	0.5

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
UEVFN	891,410	N/A	N/A	N/A	N/A
SBT	567,140	1.4%	174	85.1	1.2
PHR	507,110	20.3%	4,242	11.5	2.4
VNM	364,220	35.6%	6,063	19.4	6.4
DXG	286,890	11.7%	2,063	5.5	0.7

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	40,176	13.8%	1,693	8.3	1.1
PVI	13,800	8.2%	2,602	11.7	0.9
PPS	13,000	9.0%	1,085	6.5	0.6
EID	12,500	15.9%	2,935	3.6	0.6
IDV	9,600	42.5%	7,536	5.3	2.0

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	328,434	5.6%	2,023	48.0	2.7
VCB	300,790	21.9%	4,849	16.7	3.5
VHM	252,635	39.5%	7,688	10.0	3.5
VNM	204,786	35.6%	6,063	19.4	6.4
BID	159,473	11.6%	2,158	18.4	2.0

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	37,578	23.2%	3,770	6.0	1.3
SHB	24,750	13.8%	1,693	8.3	1.1
VCG	11,087	8.5%	1,506	16.7	1.4
VCS	10,274	44.7%	9,481	7.0	3.0
PVI	6,817	8.2%	2,602	11.7	0.9

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
DRH	2.09	7.4%	974	7.1	0.5
PVD	1.92	2.1%	713	15.4	0.3
ROS	1.87	2.6%	270	12.7	0.3
TCH	1.86	13.5%	1,742	13.4	1.7
HCM	1.81	10.5%	1,475	12.9	1.3

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
MBG	2.82	7.0%	703	10.7	0.7
BII	2.39	-4.9%	(510)	-	0.1
TNG	2.25	22.8%	3,606	3.9	0.9
SHS	2.20	9.1%	1,159	7.8	0.7
MPT	2.10	0.6%	70	17.2	0.1



Website: www.shs.com.vn

Chiu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiển
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

TRỤ SỞ:

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

CHI NHÁNH TP.HCM

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

CHI NHÁNH ĐÀ NẴNG

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh
Trung, Quận Thanh Khê, Thành
phố Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn
